

Phẩm 83: QUYẾT ĐỊNH

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã quyết định hay chưa quyết định?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ấy đã quyết định, không phải chưa quyết định.

–Bạch Đức Thế Tôn! Quyết định nơi đâu? Trong đạo Thanh văn, trong đạo Bích-chi-phật hay trong Phật đạo?

–Đại Bồ-tát chẳng phải quyết định trong đạo Thanh văn, Bích-chi-phật mà quyết định trong Phật đạo.

–Bạch Đức Thế Tôn! Là Bồ-tát ở chỗ mới phát tâm quyết định hay là Bồ-tát ở thân cuối cùng quyết định?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát mới phát tâm quyết định, Bồ-tát không thoái quyết định, Bồ-tát tối hậu thân quyết định.

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát đã quyết định có đọa vào đường ác chăng?

–Không. Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Hoặc bậc Bát nhân, hoặc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật có đọa trong đường ác chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Cũng như vậy. Này Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm trở đi, Đại Bồ-tát bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, hành thiền, trí tuệ, dứt tất cả nghiệp bất thiện, không bao giờ còn đọa đường ác, hoặc không bao giờ sinh vào cõi trời Trường thọ, hoặc sinh ở chỗ chẳng được tu pháp làm lành, hoặc sinh biên địa, hoặc sinh nhà ác, tà kiến, ở các địa phương nghe hiệu Phật, không nghe tên Pháp, không nghe tên Tăng. Bồ-tát ấy không bao giờ còn sinh vào những nơi đó.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát mới phát tâm đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không bao giờ có tâm gây ra mười điều ác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát có thiện căn công đức thành tựu như vậy thì sẽ chẳng thọ lấy quả báo bất thiện.

Như Đức Phật tự nói về đời trước của Ngài chịu lấy quả báo bất thiện. Lúc đó thiện căn công đức ở đâu?

–Này Tu-bồ-đề! Vì lợi ích cho chúng sinh, Đại Bồ-tát tùy theo đó mà thọ lấy thân, rồi dùng thân ấy làm lợi ích cho chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát lúc làm súc sinh có năng lực phương tiện rộng lớn. Nếu bị kẻ thù muốn tìm giết hại, Bồ-tát dùng năng lực nhẫn nhục vô thượng, dùng tâm từ bi vô thượng bỏ thân mà chẳng não hại kẻ thù. Thanh văn, Bích-chi-phật các ông có năng lực phương tiện ấy chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không có!

–Này Tu-bồ-đề! Vì lẽ ấy nên phải biết rằng Đại Bồ-tát muốn có tâm đại Bi, vì thương xót lợi ích cho chúng sinh mà làm thân súc sinh.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát trụ trong các căn lành gì mà làm các thân như vậy?

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi đạo tràng thành Phật, trong khoảng thời gian ấy không có căn lành nào mà chẳng đầy đủ, đầy đủ rồi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì thế nên từ lúc mới phát tâm, Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả căn lành. Học

căn lành rồi sẽ được Nhất thiết chủng trí, sẽ dứt tất cả tập khí phiền não.

–Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát thành tựu pháp lành vô lậu như vậy mà lại đọa vào loài đờng ác, súc sinh?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Đức Phật có thành tựu pháp lành vô lậu chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả pháp lành vô lậu Đức Phật đều đã thành tựu.

–Này Tu-bồ-đề! Nếu Đức Phật tự hóa thành thân súc sinh để làm Phật sự độ chúng sinh thì có phải là thật súc sinh chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không phải!

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng giống như vậy, thành tựu pháp lành vô lậu, vì độ chúng sinh mà làm thân súc sinh, dùng thân ấy để giáo hóa chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Như A-la-hán có khả năng biến hóa ra các thứ thân để làm cho chúng sinh vui mừng chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn, có khả năng!

–Này Tu-bồ-đề! Đúng vậy! Đại Bồ-tát dùng pháp lành vô lậu ấy tùy theo chỗ cần làm mà thọ thân, dùng thân ấy làm lợi ích chúng sinh, cũng chẳng bị đau khổ.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Như nhà ảo thuật, hóa ra các thứ thân hình, nào là voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ... để biểu diễn cho người vui.

Này Tu-bồ-đề! Các vật và người hóa ra ấy có thật chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng thật.

–Này Tu-bồ-đề! Cũng như vậy, Đại Bồ-tát thành tựu pháp lành vô lậu hiện làm các thứ thân, dùng các thứ thân ấy làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, cũng chẳng bị các sự khổ.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát được trí tuệ Thánh vô lậu tùy theo thân hình nào thích ứng để độ chúng sinh thì hiện các thứ thân hình ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát trụ vào pháp lành nào để làm những phương tiện như vậy mà chẳng bị ô nhiễm?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật làm năng lực phương tiện như vậy, ở trong hằng hà sa cõi nước ở khắp mười phương làm lợi ích cho chúng sinh, cũng chẳng tham lấy các thân ấy.

Vì sao? Vì kẻ nắm lấy, phương pháp lấy và chỗ lấy, cả ba thứ ấy đều không thật có, vì tự tánh là rỗng không. Không chẳng lấy không. Trong không chẳng có kẻ lấy, cũng chẳng có chỗ lấy. Vì sao? Vì tướng là rỗng không, trong rỗng không, không thể chấp lấy.

Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là không của không thật có. Bồ-tát trụ trong đây có thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát chỉ trụ trong Bát-nhã ba-la-mật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chứ chẳng trụ trong pháp khác phải không?

–Này Tu-bồ-đề! Có pháp nào chẳng thuộc về Bát-nhã ba-la-mật chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật tự tánh là không, thì tại sao tất cả pháp đều thuộc về Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Đức Thế Tôn! Trong không chẳng có pháp thuộc về hay chẳng thuộc về?

–Này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp, tất cả tướng của pháp có không hay chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn, đều không cả!

–Này Tu-bồ-đề! Nếu tất cả pháp, tất cả pháp tướng là không, sao ông lại nói tất cả pháp chẳng thuộc về không.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, trụ trong tất cả pháp không mà có thể phát khởi thần thông ba-la-mật. An trụ trong thần thông ba-la-mật ấy, đi đến hằng hà côi nước ở khắp mười phương cúng dường các Phật hiện tại, nghe các Phật nói pháp, ở chỗ các Đức Phật vun trồng căn lành?

–Này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát xem hằng hà sa côi nước ở mười phương đều không. Các Đức Phật trong côi nước ấy cũng là tánh không, chỉ vì giả danh tự nên các Phật hiện thân. Giả danh tự ấy cũng không.

Nếu côi nước trong mười phương và các Phật tánh chẳng không, thì lẽ ra không ấy có nghiêng lệch.

Bởi không ấy chẳng nghiêng lệch nên tất cả pháp, tất cả pháp tướng không. Vì lẽ ấy nên tất cả pháp, tất cả pháp tướng là không. Thế nên Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng năng lực phương tiện sinh ra Thần thông ba-la-mật, phát khởi Thiên nhãn, Thiên nhĩ, như ý túc, biết tha thâm, biết túc mạng, biết sinh tử của chúng sinh.

Nếu lìa Thần thông ba-la-mật, Bồ-tát chẳng thể làm lợi ích chúng sinh, cũng chẳng thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thần thông ba-la-mật ấy của Đại Bồ-tát là làm lợi ích cho Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao? Vì dùng Thiên nhãn ấy tự thấy các pháp lành của mình và cũng dạy người khác được các pháp lành. Đối với pháp lành ấy cũng chẳng chấp lấy, vì là tự tánh không. Rỗng không chẳng có chỗ chấp lấy. Nếu chấp lấy thì thọ mùi vị, trong rỗng không chẳng có mùi vị.

Đại Bồ-tát ấy lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật thường hay sinh ra Thiên nhãn như vậy. Dùng Thiên nhãn ấy thấy tất cả pháp rỗng không.

Thấy pháp rỗng không ấy chẳng chấp tướng, chẳng tác nghiệp, và cũng nói pháp ấy cho người, cũng chẳng thấy có tướng chúng sinh, chẳng thấy có danh từ chúng sinh.

Đại Bồ-tát ấy vì dùng pháp không thật có nên phát khởi thần thông ba-la-mật.

Dùng thần thông ba-la-mật ấy, bao nhiêu việc mà thần thông làm được, Bồ-tát ấy đều làm được.

Bồ-tát dùng Thiên nhãn vượt hơn mắt người, thấy các côi nước ở khắp mười phương. Thấy rồi, Bồ-tát ấy bay đến mười phương làm lợi ích chúng sinh: hoặc dùng bố thí, hoặc dùng trì giới, hoặc dùng nhẫn nhục, hoặc dùng tinh tấn, hoặc dùng thiền định, hoặc dùng trí tuệ làm lợi ích chúng sinh. Hoặc dùng ba mươi bảy pháp Trợ đạo, các thiền giải thoát Tam-muội, hoặc dùng pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, hoặc dùng pháp Phật lợi ích chúng sinh.

Bồ-tát vì kẻ tham lam mà nói pháp như sau: Các vị nên bố thí, nghèo cùng là sự khổ não, người nghèo cùng tự lợi ích còn chẳng được, làm sao lợi ích người khác được, vì thế nên các vị phải siêng năng bố thí. Bố thí thì tự mình được vui sướng, cũng làm cho kẻ khác vui sướng. Chớ vì nghèo cùng mà ăn nuốt, trộm cắp lẫn nhau, để rồi chẳng thoát khỏi ba đường ác.

Bồ-tát vì kẻ phá giới mà nói pháp: Này các vị, sự phá giới rất là khổ não. Người phá giới tự mình còn chẳng lợi ích, làm sao có thể lợi ích người khác. Sự phá giới phải chịu quả báo khổ: hoặc ở địa ngục, hoặc ở ngạ quỷ, hoặc ở súc sinh. Các người phá giới bị đọa trong ba đường ác còn chẳng tự cứu được, làm sao cứu được người khác. Vì thế nên các người chớ nên chịu theo tâm niệm phá giới, đến lúc chết sẽ hối hận.

Với những người tức giận, cãi cọ nhau, Bồ-tát nói pháp: Các vị chớ nên giận nhau.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sự tức giận làm cho rối loạn lòng người, chẳng thuận với pháp lành. Nay các người giận nhau làm loạn tâm, sẽ bị đọa địa ngục, ngã quý hoặc súc sinh. Vì thế nên các vị chẳng nên sinh một niệm giận thù, huống chi là nhiều. Với những người biếng nhác, Bồ-tát nói pháp làm cho họ tinh tấn. Với những người loạn tâm, Bồ-tát nói pháp làm cho họ được thiền định. Với những người ngu si, Bồ-tát nói pháp cho họ được trí tuệ. Với kẻ làm việc dâm dục, dạy họ quán bất tịnh. Với kẻ giận hờn, dạy họ quán từ bi. Với kẻ ngu si, dạy họ quán mười hai nhân duyên. Chúng sinh thực hành tà đạo, dạy họ nhập vào chánh đạo, là đạo Thanh văn, đạo Bích-chi-phật, Phật đạo.

Vì chúng sinh ấy, Bồ-tát nói pháp: Theo như việc chấp trước của các vị, pháp lành ấy tánh nó rỗng không. Trong pháp tánh rỗng không ấy chẳng nên chấp trước. Tướng chẳng chấp trước là rỗng không.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát trụ trong Thần thông ba-la-mật làm lợi ích chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Nếu xa lìa thần thông, Bồ-tát chẳng thể thuận theo ý của chúng sinh để khéo nói pháp.

Này Tu-bồ-đề! Thế nên lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải phát khởi thần thông.

Này Tu-bồ-đề! Ví như chim kia không có cánh chẳng bay cao được.

Cũng như vậy, không có thần thông thì Bồ-tát chẳng thể giáo hóa chúng sinh theo ý mình.

Này Tu-bồ-đề! Vì thế nên lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải phát khởi các thần thông, phát khởi thần thông rồi, nếu muốn lợi ích chúng sinh thì sẽ làm được tùy ý.

Bồ-tát ấy dùng Thiên nhãn thấy hàng hà sa cõi nước, cũng thấy chúng sinh trong các cõi nước ấy. Thấy rồi dùng sức thần thông đến các nơi ấy, biết rõ tâm chúng sinh rồi theo chỗ thích ứng mà nói pháp cho họ được lợi ích. Hoặc nói bố thí, hoặc nói trì giới, hoặc nói nhẫn nhục, hoặc nói tinh tấn, hoặc nói thiền định, hoặc nói trí tuệ, cho đến hoặc nói pháp Niết-bàn.

Dùng Thiên nhĩ, Bồ-tát ấy nghe hai thứ âm thanh: của người và của chẳng phải người.

Dùng Thiên nhãn, Bồ-tát ấy nghe các Đức Phật mười phương nói pháp, nghe rồi đều có thể thọ trì. Bồ-tát ấy theo đúng như chỗ đã được nghe, đem dạy cho chúng sinh.

Bồ-tát ấy dùng Tha tâm trí biết rõ tâm chúng sinh rồi tùy theo chỗ thích ứng để nói pháp, hoặc nói bố thí, cho đến hoặc nói pháp Niết-bàn.

Bồ-tát ấy dùng Túc mạng trí nhớ biết các đời trước của mình, cũng nhớ biết những đời trước của người khác.

Dùng Túc mạng trí, Bồ-tát ấy nhớ biết danh hiệu các Đức Phật và Thánh chúng thuở quá khứ cùng các nơi ấy.

Có chúng sinh nào tin ưa túc mạng, Bồ-tát ấy vì họ mà hiện các việc đời trước để nói pháp cho họ, hoặc nói bố thí, cho đến hoặc nói pháp Niết-bàn.

Dùng năng lực như ý thần thông, Bồ-tát ấy đến vô lượng cõi nước của các Đức Phật, cúng dường các Đức Phật, theo các Đức Phật gieo căn lành rồi trở về cõi mình.

Dùng Lưu tận trí chứng thông, Bồ-tát này tùy theo chỗ thích ứng mà nói pháp cho chúng sinh. Hoặc nói bố thí, cho đến nói pháp Niết-bàn.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải phát

khởi các thứ thần thông như vậy.

Do tu các thần thông ấy nên Bồ-tát tùy ý thọ thân, những việc khổ vui chẳng quấy nhiễu được.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát du hý trong thần thông như vậy thì sẽ thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát chẳng thanh tịnh cõi Phật, chẳng thành tựu chúng sinh thì chẳng thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì chẳng đầy đủ nhân duyên nên chẳng thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là nhân duyên đầy đủ, nhờ đó Đại Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp lành là nhân duyên Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Đại Bồ-tát.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là pháp lành, nhờ các pháp lành ấy nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm trở đi, Bồ thí ba-la-mật là nhân duyên pháp lành, trong ấy chẳng phân biệt người thí, kẻ nhận, vì tánh là rỗng không.

Bằng Bồ thí ba-la-mật này, Bồ-tát có thể tự lợi ích và lợi ích chúng sinh, cứu họ ra khỏi chốn sinh tử, cho họ được Niết-bàn. Các pháp lành ấy đều là nhân duyên Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Đại Bồ-tát. Thực hành đạo ấy, các Đại Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại được ra khỏi sinh tử, đã ra khỏi, đang ra khỏi, sẽ ra khỏi.

Trì giới ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Niệm xứ cho đến tám phần Thánh đạo, mười tám không cho đến mười tám pháp Bất cộng, những công đức như vậy đều là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là pháp lành. Đại Bồ-tát đầy đủ các pháp lành ấy rồi sẽ được Nhất thiết chủng trí. Được Nhất thiết chủng trí rồi, Đại Bồ-tát sẽ chuyển pháp luân độ tất cả chúng sinh.

M